

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Nga: Phó Chủ tịch Hội Luật gia huyện

+ Ông Nguyễn Hoài Nam: Bí thư đoàn thị trấn Krông Kmar

Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông
Bông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông,
tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST
– HS ngày 23/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019 /HSST- QĐ ngày
04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Văn T, tên gọi khác: Tr

Sinh năm : 1992 tại Đắk Lắk;

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 8/12;

Nghề nghiệp: Thợ xây

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản, đến ngày 17/11/2013 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Ngày 23/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đến ngày 16/7/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Con ông: Tăng Văn Nh, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh – em. Bị cáo là con lớn nhất. Hiện nay, cha mẹ và em của bị cáo đang sinh sống tại Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

Bị cáo có vợ là H R Byă, sinh năm: 1989, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất 08 tuổi, con nhỏ nhất sinh ngày 26/8/2019. Hiện nay, vợ và con của bị cáo đang sinh sống ở buôn Ngô A. xã HP, KB, Đắk Lắk .

Bị cáo Tăng Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Bông. Hiện có mặt tại phiên tòa.

• **Người bị hại:**

- Trần Thị X, sinh năm: 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Bùi Thị M, sinh năm: 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bùi Thị L, sinh năm: 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 28/6/2019, Tăng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61H5 – 4165 đi theo hướng từ thác thị trấn Krông Kmar, Krông Bông, Đắk

Lăn ra khu vực ngã 5 thị trấn Krông Kmar, Krông Bông. Khi đến khu vực Tổ dân phố 1, thị trấn Krông Kmar, Krông Bông, Đắk Lắk thì Tăng Văn T phát hiện bà Trần Thị X đi xe đạp phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên Tăng Văn T nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền, Tăng Văn T điều khiển xe mô tô chạy đến sát xe của bà Trần Thị X đang lưu thông, rồi dùng tay phải giật dây chuyền của bà Trần Thị X thì bị bà Trần Thị X chụp được tay của Tăng Văn T, do vậy Tăng Văn T chưa lấy được dây chuyền. Tăng Văn T điều khiển cho xe bỏ chạy làm bà Trần Thị X ngã xuống đường, gãy tay phải.

Tuần tiếp tục điều khiển xe đi chạy về phía Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Kmar, vào lúc khoảng 19 giờ 15 phút, Tăng Văn T phát hiện bà Bùi Thị M đang đứng nghe điện thoại gần cổng trường THPT Krông Bông nên nảy sinh ý định giật điện thoại. Tăng Văn T điều khiển xe mô tô chạy qua chỗ bà Bùi Thị M đứng rồi vòng xe lại đến phía sau bên phải bà Bùi Thị M, dùng tay trái giật điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà bà Bùi Thị L (mẹ T) để cất giấu điện thoại.

Kết quả giám định ngày 19/7/2019 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận, chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột và bản kết luận định giá tài sản số 23/KL – HĐ ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá huyện Krông Bông, Đắk Lắk kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 59,62%, trọng lượng vàng 0,854 chỉ trị giá 2.092.300đ.

01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 69,97%, trọng lượng 0,416 chỉ, trị giá 1.123.200đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL – HĐ ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, Đắk Lắk kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Sam sung Ga La xy J7 trị giá 1.700.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 /KL – HĐ ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, Đắk Lắk kết luận: xe mô tô biển số 61H5 – 4165 trị giá 2.000.000đ.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 890/TgT – TTPY ngày 20/7/2019 của Trung tâm pháp y Tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Thị X bị gãy đầu dưới xương quay tay phải, thương tích 12%.

- Về vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Sam sung Ga La xy J7. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho bà Bùi Thị M, là chủ sở hữu.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 59,62%, trọng lượng vàng 0,854 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 69,97%, trọng lượng 0,416 chỉ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho bà Trần Thị X là chủ sở hữu.

+ 01 mũ bảo hiểm màu xanh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho bị cáo Tăng Văn T là chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển số 61H5 – 4165 của bị cáo Tăng Văn T. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đang tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị L là mẹ bị cáo Tăng Văn T đã bồi thường cho người bị hại Trần Thị X số tiền 10.000.000đ. Bà Trần Thị X không yêu cầu bồi thường thêm, bà Bùi Thị M cũng không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS - HS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Tăng Văn T về tội “ Cướp giật tài sản ” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị L trình bày: Tôi là mẹ của bị cáo Tăng Văn T. Khi biết con mình phạm tội và làm bà Trần Thị X té gãy tay, bản thân tôi đã vội vàng xuống thăm hỏi bà Trần Thị X và con tôi cũng đã hối hận nhờ cậy tôi đi vay mượn tiền bồi thường cho bà Trần Thị X, tôi cũng đã bồi thường cho bà Trần Thị X số tiền là 10.000.000đ. Bản thân Tăng Văn T trước đây bị tai nạn giao thông vỡ đầu, nên khi uống rượu vào không còn tỉnh táo, vào buổi tối sự việc xảy ra, Tăng Văn T bị say rượu nên đã không làm chủ bản thân mà hành động bột phát. Hơn nữa, hiện nay, vợ Tăng Văn T mới sinh thêm một người con (sinh ngày 26/8/2019), bản thân vợ của Tăng Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo của xã (hai vợ chồng Tăng Văn T chưa chuyển hộ khẩu về chung), nay lại một nách ôm ba đứa con nhỏ dại, không có nguồn thu thập, gia cảnh rất khó khăn. Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Tăng Văn T để Tăng Văn T sớm trở về làm lụng nuôi dạy con. Tôi không yêu cầu Tăng Văn T phải trả lại cho tôi số tiền 10.000.000đ mà Tăng Văn T đã nhờ tôi bồi thường cho bà Trần Thị X.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội “ Cướp giật tài sản ”, đề nghị: Áp dụng điểm d , e , i khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; ; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2019.

Đối với bà Bùi Thị L, việc bị cáo mang điện thoại giật được của bà Bùi Thị M về cất giấu trong nhà, bà Bùi Thị L không hay biết gì nên không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông:

+ Trả cho bà Bùi Thị M, là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Sam sung Ga La xy J7.

+ Trả cho bà Trần Thị X, là chủ sở hữu: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 59,62%, trọng lượng vàng 0,854 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 69,97%, trọng lượng 0,416 chỉ.

+ Trả cho bị cáo Tăng Văn T, là chủ sở hữu : 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

+ Đối với xe 01 xe mô tô biển số 61H5 – 4165 của bị cáo Tăng Văn T, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà Bùi Thị L là mẹ bị cáo Tăng Văn T đã bồi thường cho người bị hại Trần Thị X số tiền 10.000.000đ. Bà Trần Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bà Bùi Thị M không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Bà Bùi Thị L cũng không yêu cầu bị cáo Tăng Văn T phải trả lại số tiền 10.000.000đ mà bị cáo Tăng Văn T đã nhờ bà Bùi Thị L bồi thường cho bị hại Trần Thị X. Do vậy, không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tội danh: Khoảng 19giờ 10 phút ngày 28/6/2019, Tăng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61H5 – 4165, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 1, thị trấn

Krông Kmar, Tăng Văn T áp sát bà Trần Thị X đang đi xe đạp phía trước cùng chiều giật một sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền trị giá 3.215.500đ thì bị bà Trần Thị X chụp được tay của Tăng Văn T, do vậy Tuấn chưa lấy được dây chuyền. Tăng Văn điều khiển cho xe bỏ chạy làm bà Trần Thị X ngã xuống đường, gãy tay phải, tỷ lệ thương tích 12%.

Tăng Văn T tiếp tục điều khiển xe chạy về phía Tổ dân phố 3, khi thấy bà Bùi Thị M đang đứng nghe điện thoại gần cổng trường THPT Krông Bông. Tăng Văn T điều khiển xe mô tô chạy qua chỗ bà Bùi Thị M đứng rồi dùng tay trái giật điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, trị giá 1.700.000đ rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà bà Bùi Thị L (mẹ Tăng Văn T) để cất giấu điện thoại.

Mặt khác, vào ngày 25/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Tăng Văn T 02 năm tù về tội: Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 23/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk lại xử phạt bị cáo Tăng Văn T 06 tháng tù về tội : Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 28/6/2019, bị cáo lại phạm tội Cướp giật tài sản.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định, hành vi của bị cáo Tăng Văn T đã phạm và tội “ Cướp giật tài sản ” theo quy định tại điểm điểm d, e, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 quy định: “ *Tội cướp giật tài sản*

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

.....

i) Tái phạm nguy hiểm.”

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực và nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Bị cáo cần nhận thức được rằng sức khỏe, tính mạng của con người không gì có thể bù đắp được và được pháp luật bảo vệ kể cả tài sản của họ.

Khi phát hiện bà Trần Thị X có đeo một sợi dây chuyền vàng, một mình đi xe đạp trên đoạn đường vắng, bị cáo nghĩ rằng khi bị cáo sử dụng xe mô tô giật dây chuyền xong, rồi phóng xe nhanh chóng tẩu thoát trong khi bị hại đi xe đạp sẽ không thể đuổi kịp bị cáo. Nhưng bị cáo đã bị bà Trần Thị X giữ được tay bị cáo lại, do vậy bị cáo không giật được sợi dây chuyền vàng, khi bị cáo phóng xe bỏ chạy làm bà Trần Thị X bị ngã gãy tay, gây thương tích 12% sức khỏe.

Bị cáo không dừng lại ở đấy mà tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, khi bị cáo chạy xe đến Tổ dân phố 3, trước cổng trường Trung học phổ thông Krông Bông, bị cáo thấy bà Bùi Thị M đang đứng bên đường để nói chuyện điện thoại, bị cáo tiến sát đến gần chỗ bà Bùi Thị M đứng, rồi giật điện thoại bỏ chạy mang về nhà cất giấu.

Mặt khác, bị cáo đã hai lần bị phạt tù về các tội sau : vào ngày 25/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 23/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk lại xử phạt bị cáo Tăng Văn T 06 tháng tù về tội : Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Tuy vậy, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân, không tự tu dưỡng mình. Hành vi của bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trần Thị X số tiền là 10.000.000đ để điều trị vết thương. Bị hại Trần Thị X đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong quá trình Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Krông Bông, Đắk Lắk làm việc, điều tra hành vi bị cáo thực hiện việc cướp giật điện thoại của bà Bùi Thị M thì bị cáo đã tự thú về việc đã có hành vi cướp giật dây chuyền vàng của bà Trần Thị X. Ngoài ra, hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện nay bị cáo có 03 người con còn rất nhỏ (đứa nhỏ nhất sinh ngày 26/8/2019), vợ bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, là cá nhân thuộc hộ nghèo của địa phương (hai vợ chồng Tăng Văn T không cùng chung hộ khẩu gia đình) . Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta .

Đối với bà Bùi Thị L, việc bị cáo mang điện thoại giật được của bà Bùi Thị M về cất giấu trong nhà, bà Liên không hay biết gì nên không đặt ra để giải quyết.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông :

+ Trả cho bà Bùi Thị M, là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Sam sung Ga La xy J7.

+ Trả cho bà Trần Thị X , là chủ sở hữu: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 59,62%, trọng lượng vàng 0,854 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 69,97%, trọng lượng 0,416 chỉ.

+ Trả cho bị cáo Tăng Văn T, là chủ sở hữu : 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61H5 – 4165 của bị cáo Tăng Văn T, do đây là phương tiện bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị L là mẹ bị cáo Tăng Văn T đã bồi thường cho người bị hại Trần Thị X số tiền 10.000.000đ. Bà Trần Thị X không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Trần Thị M cũng không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Bà Bùi Thị L cũng không yêu cầu bị cáo Tăng Văn T phải trả lại số tiền 10.000.000đ mà bị cáo Tăng Văn T đã nhờ bà Liên bồi thường cho bị hại Trần Thị X. Do vậy, không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn T phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, e, i khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông :

+ Trả cho bà Bùi Thị M, là chủ sở hữu: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Sam sung Ga La xy J7.

+ Trả cho bà Trần Thị X , là chủ sở hữu: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 59,62%, trọng lượng vàng 0,854 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là kim loại vàng, hàm lượng vàng 69,97%, trọng lượng 0,416 chỉ.

+ Trả cho bị cáo Tăng Văn T, là chủ sở hữu : 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 61H5 – 4165 của bị cáo Tăng Văn T, do đây là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để đi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc bà Bùi Thị L (mẹ bị cáo Tăng Văn T) đã bồi thường cho bà Trần Thị X số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tăng Văn T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao

- TAND tỉnh

- VKSND huyện

- Sở Tư pháp

- Phòng PV 27

- CA huyện

- THA HS

- Chi cục THA DS

- Bị cáo, bị hại

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

TRƯƠNG THỊ HUỆ

